



HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ · 2026

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THUẾ HKD/CNKD TRÊN SÀN TMĐT

Dành cho người bán hàng và người làm tiếp thị liên kết (affiliate)

Sàn đã khấu trừ, khai thay, nộp thay — người bán còn phải kê khai gì? Căn cứ pháp lý hiện hành, ví dụ tính và lịch hạn nộp kỳ tính thuế 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ T-VAN HILO · MST 0106713804

Dành cho: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT · Cập nhật 15/10/2026 · Tài liệu tham khảo

Nguyễn Văn Bảy — Quản lý dự án · (+84) 876 687 789 · baynv@hilo.com.vn

HKD

Bán hàng trên sàn
Tiếp thị liên kết
Kê khai · Hoàn thuế
Hoá đơn điện tử

Sáu phần — đọc theo thứ tự, hoặc đi thẳng tới nhóm doanh thu của bạn ở phần 03.

01 Tổng quan & căn cứ

Vì sao sàn khấu trừ chưa phải là xong; văn bản áp dụng cho kỳ tính thuế 2026

03 Xác định nghĩa vụ

4 bước tự xác định; nghĩa vụ chi tiết của nhóm A, B, C, D

05 Hoá đơn, lịch hạn & checklist

Hoá đơn điện tử, hạn nộp kỳ 2026, checklist, 4 điểm cần xác nhận với cơ quan thuế

02 Cơ chế sàn khấu trừ

Sàn nào khấu trừ, khấu trừ khi nào, tỷ lệ bao nhiêu; thu nhập affiliate

04 Ví dụ tính

Bán hàng hoá 2 tỷ; affiliate 600 triệu và 2 tỷ; vừa cửa hàng vừa sàn

06 Tóm tắt & liên hệ

5 điều cần nhớ; HILO hỗ trợ hoá đơn điện tử, chữ ký số

TỔNG QUAN & CĂN CỨ

Sàn khấu trừ trên doanh thu gộp, không biết tổng doanh thu năm của bạn
Văn bản áp dụng cho kỳ tính thuế 2026 và văn bản đã hết hiệu lực

01

SÀN KHẤU TRỪ RỒI — ĐÃ XONG NGHĨA VỤ CHƯA?

Sàn khấu trừ trên doanh thu gộp từ đồng đầu tiên; nghĩa vụ thật của bạn phụ thuộc tổng doanh thu cả năm của mọi kênh.



Từ đồng đầu tiên

Sàn khấu trừ trên mọi giao dịch

Tỷ lệ % × doanh thu từng giao dịch thành công. Sàn không biết tổng doanh thu năm của bạn và không trừ mức 1 tỷ.



1 tỷ đồng/năm

Không chịu GTGT, không nộp TNCN

Từ 1 tỷ trở xuống: không nộp. Trên 1 tỷ: GTGT tính trên toàn bộ doanh thu; TNCN (theo %) chỉ tính trên phần vượt 1 tỷ.



Mọi kênh

Ngưỡng tính trên tổng doanh thu

Cộng tất cả sàn, cửa hàng, website, mạng xã hội, hoa hồng affiliate — kể cả doanh thu đã được sàn khấu trừ.



HỆ QUẢ

Sàn thường khấu trừ THỪA, và phần thừa chỉ được trả lại khi bạn tự kê khai, đề nghị hoàn. Doanh thu ngoài sàn vẫn phải tự khai.

VĂN BẢN ÁP DỤNG CHO KỲ TÍNH THUẾ 2026



Khung pháp lý hiện hành tại 15/10/2026 — chỉ dẫn chiếu các văn bản còn hiệu lực dưới đây.

VĂN BẢN	DÙNG TRONG TÀI LIỆU NÀY	HIỆU LỰC
Luật TNCN 109/2025/QH15 (sửa bởi Luật 09/2026/QH16)	Thu nhập kinh doanh; tỷ lệ % TNCN theo nhóm ngành (Điều 7 K3)	01/07/2026; thu nhập kinh doanh áp dụng từ kỳ 2026 (Điều 29)
Luật GTGT 48/2024/QH15 (sửa bởi Luật 149/2025, 09/2026)	Tỷ lệ % GTGT theo phương pháp trực tiếp (Điều 12 K2 điểm b)	01/07/2025
NĐ 68/2026/NĐ-CP (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP)	Ngưỡng 1 tỷ, phương pháp tính, khai, quyết toán, hoàn thuế HKD/CNKD	05/03/2026; NĐ 141 áp dụng từ 01/01/2026
NĐ 252/2026/NĐ-CP	Định nghĩa sàn (Điều 3 K5); khấu trừ, khai thay, nộp thay (Điều 43–46)	01/07/2026
NĐ 253/2026/NĐ-CP	Thu nhập kinh doanh TMĐT, nền tảng số (Điều 7 K6); khấu trừ TNCN (Điều 67)	01/07/2026
TT 18/2026/TT-BTC (sửa bởi TT 50/2026) · TT 89/2026/TT-BTC	Mẫu 01/CNKD, 01/TKN-CNKD, 02/CNKD-TNCN-QTT, 01/BK-STK	05/03/2026 · 01/07/2026
NĐ 254/2026/NĐ-CP · TT 91/2026/TT-BTC	Hoá đơn điện tử, uỷ nhiệm lập hoá đơn	01/07/2026
NĐ 174/2025/NĐ-CP · NQ 204/2025/QH15	Giảm 20% mức tỷ lệ % tính GTGT cho hộ, cá nhân kinh doanh	01/07/2025 – 31/12/2026
CV 7403/CT-TMĐT ngày 06/10/2026	Affiliate, nội dung số — công văn trả lời, không phải văn bản quy phạm pháp luật	Tham khảo
NĐ 117/2025/NĐ-CP	Cơ chế sàn khấu trừ cũ → nay là Điều 43–46 NĐ 252. Điều 11 K1, K4 NĐ 68 còn dẫn NĐ 117	Hết hiệu lực 01/07/2026 (Điều 74 K3 điểm d NĐ 252)

Kiểm tra lại hiệu lực văn bản khi sử dụng tài liệu sau ngày 15/10/2026.

CƠ CHẾ SÀN KHẤU TRỪ

Sàn nào phải khấu trừ, khấu trừ khi nào và theo tỷ lệ bao nhiêu
Thu nhập affiliate: tiền lương hay kinh doanh, ai khấu trừ

02

SÀN NÀO PHẢI KHẤU TRỪ THAY BẠN?

Chỉ nền tảng có đồng thời chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán mới khấu trừ, khai thay, nộp thay.

SÀN PHẢI KHẤU TRỪ KHI CÓ ĐỒNG THỜI 2 CHỨC NĂNG

01

Đặt hàng trực tuyến

Người mua chọn hàng hoá, dịch vụ và xác lập giao dịch với người bán ngay trên môi trường điện tử của nền tảng.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 3 K5 điểm a

02

Thanh toán

Nền tảng trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia thanh toán và kiểm soát, đối soát hoặc xác nhận giao dịch — ví dụ: thu tiền người mua rồi chuyển cho người bán; phối hợp bên khác thu, chuyển tiền; hoàn tất đơn gắn với xác nhận thanh toán.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 3 K5 điểm b

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH

Xét theo vai trò thực tế, không phụ thuộc hình thức kỹ thuật hay phương thức thanh toán (Điều 3 K5 điểm c).
Sàn trong nước hay nước ngoài đều áp dụng (Điều 43 K1).



KHÔNG THUỘC DIỆN SÀN KHẤU TRỪ

Nền tảng chỉ đăng tin, quảng cáo, kết nối giao dịch, không tham gia vào quá trình thanh toán (Điều 3 K5, đoạn cuối).

→ **Bạn tự kê khai, nộp thuế theo Điều 8–10 NĐ 68/2026 (Điều 11 K2 NĐ 68).**

Ví dụ thường gặp: bán qua mạng xã hội, người mua chuyển khoản thẳng cho người bán.

Căn cứ: NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 3 K5 (điểm a, b, c và đoạn cuối), Điều 43 K1; NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 11 K2.

SÀN KHẤU TRỪ NHƯ THẾ NÀO?

Thời điểm, cách tính, xử lý đơn huỷ, trả hàng và trường hợp sàn không xác định được ngành hàng.

01 Thời điểm khấu trừ

Khi giao dịch được xác nhận thành công và chấp nhận thanh toán theo quy định của nền tảng.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 44 K1 điểm b

02 Số thuế khấu trừ

Tỷ lệ % GTGT, TNCN × doanh thu bạn được hưởng do sàn thu hộ — tính trên từng giao dịch, không trừ mức 1 tỷ.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 44 K2 điểm a

03 Đơn huỷ, trả hàng

Sàn bù trừ số thuế của giao dịch bị huỷ, trả lại và phải trả lại đầy đủ, kịp thời số thuế đã khấu trừ.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 45 K2; Điều 46 K1 điểm d

04 Không xác định được ngành hàng

Sàn áp tỷ lệ % cao nhất → khai đúng ngành hàng trên gian hàng để không bị khấu trừ cao.

NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 44 K2 điểm b

LƯU Ý

- Cá nhân cư trú: sàn khấu trừ TNCN cả doanh thu trong và ngoài nước (Điều 43 K1 điểm b.1 NĐ 252/2026).
- Số thuế sàn nộp thay tự động cập nhật vào tài khoản thuế điện tử của bạn — dùng để đối chiếu khi khai, khi đề nghị hoàn (Điều 33 K3 điểm b TT 89/2026).

Căn cứ: NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 43–46; TT 89/2026/TT-BTC, Điều 33 K3 điểm b.

TỶ LỆ % SÀN KHẤU TRỪ THEO NHÓM NGÀNH



GTGT và TNCN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu từng giao dịch; đến 31/12/2026 tỷ lệ GTGT có thể được giảm 20%.

NHÓM NGÀNH	GTGT (THEO LUẬT)	GTGT GIẢM 20%*	TNCN	TỔNG (THEO LUẬT)
Phân phối, cung cấp hàng hoá	1%	0,8%	0,5%	1,5%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%	4%	2%	7%
Cho thuê tài sản (trừ bất động sản)	5%	4%	5%	10%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	2,4%	1,5%	4,5%
Nội dung thông tin số, quảng cáo số — gồm affiliate	5%**	4%	5%	10%
Hoạt động kinh doanh khác	2%	1,6%	1%	3%

CHÚ THÍCH

* Đến 31/12/2026, chỉ cho hàng hoá, dịch vụ đang chịu thuế suất 10% và không thuộc nhóm loại trừ (viễn thông, tài chính – ngân hàng – chứng khoán – bảo hiểm, bất động sản, kim loại, khai khoáng trừ than, hàng chịu TTĐB trừ xăng). NĐ 174/2025 gắn mức giảm với việc xuất hoá đơn → kiểm tra chứng từ khấu trừ xem sàn đã áp giảm chưa.

** CV 7403 chỉ xác định TNCN 5% (Điều 7 K3 điểm d Luật TNCN); GTGT 5% là suy luận theo nhóm “dịch vụ”.

Lưu ý: TNCN theo % chỉ tính trên phần doanh thu vượt 1 tỷ, nhưng sàn khấu trừ trên toàn bộ doanh thu.

Căn cứ: Luật GTGT 48/2024/QH15, Điều 12 K2 điểm b; Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm b–e; NĐ 174/2025/NĐ-CP, Điều 1 K1, K2 điểm b; NQ 204/2025/QH15; NĐ 252/2026/NĐ-CP, Điều 44 K2 điểm b.

AFFILIATE: THU NHẬP LOẠI GÌ, AI KHẤU TRỪ?

Theo CV 7403/CT-TMĐT: không phải tiền lương thì là thu nhập kinh doanh — TNCN 5% nếu nộp theo % doanh thu.



Căn cứ: CV 7403/CT-TMĐT mục 1, 2; Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm đ; NG 252/2026/NG-CP, Điều 43 K1; NG 253/2026/NG-CP, Điều 67 K4 điểm a, K5.

XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ

4 bước tự xác định nghĩa vụ

Nghĩa vụ chi tiết theo nhóm A (≤ 1 tỷ), B (1–3 tỷ), C (trên 3 tỷ) và D (phần ngoài sàn)

03

4 BƯỚC XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ CỦA BẠN

Cộng doanh thu mọi kênh, so với ngưỡng, chọn phương pháp TNCN, tách phần sản chưa khấu trừ.



DOANH THU ĐỂ XÉT NGƯỠNG

Toàn bộ tiền bán hàng, cung ứng dịch vụ được hưởng, kể cả thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thanh toán nhận được; không gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Căn cứ: NG 68/2026/NG-CP (sửa bởi NG 141/2026/NG-CP), Điều 3, Điều 4 K1, K5, Điều 5 K1, Điều 8 K1 điểm b; Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K2, K3.

BẢNG TỔNG HỢP NGHĨA VỤ THEO 4 NHÓM

Tra nhanh: thuế phải nộp, phần sản đã khấu trừ, việc bạn phải làm, mẫu và hạn nộp.

A · ≤ 1 TỶ

Doanh thu năm từ 1 tỷ trở xuống

THUẾ PHẢI NỘP

Không GTGT, không TNCN

THUẾ SẢN ĐÃ KHẤU TRỪ

Nộp thừa toàn bộ

BẠN PHẢI LÀM

Thông báo doanh thu năm; đề nghị hoàn hoặc bù trừ

MẪU · HẠN

01/TKN-CNKD · 31/01 năm sau

B · TRÊN 1–3 TỶ

TNCN theo % doanh thu

THUẾ PHẢI NỘP

GTGT % × toàn bộ doanh thu; TNCN % × phần vượt 1 tỷ

THUẾ SẢN ĐÃ KHẤU TRỪ

GTGT đủ; TNCN thừa

BẠN PHẢI LÀM

Khai quý (gộp doanh thu sản); cuối năm đề nghị hoàn TNCN thừa

MẪU · HẠN

01/CNKD · cuối tháng đầu quý sau;
01/TKN-CNKD

C · TRÊN 3 TỶ

hoặc chọn tính trên thu nhập

THUẾ PHẢI NỘP

GTGT % × doanh thu; TNCN (doanh thu – chi phí) × 15/17/20%

THUẾ SẢN ĐÃ KHẤU TRỪ

Được trừ khi quyết toán

BẠN PHẢI LÀM

Khai quý, tạm nộp; quyết toán năm; giữ sổ sách, chứng từ

MẪU · HẠN

01/CNKD; 02/CNKD-TNCN-QTT · 31/03 năm sau

D · NGOÀI SẢN

Áp dụng cùng nhóm A, B, C

GÒM

Cửa hàng, web, mạng xã hội; sản không có chức năng thanh toán; hoa hồng nhận trả trực tiếp; thuế TTĐB, BVMT, tài nguyên

BẠN PHẢI LÀM

Tự khai trên cùng hồ sơ, cùng kỳ với nhóm A, B hoặc C

NHÓM A — DOANH THU NĂM TỪ 1 TỶ TRỞ XUỐNG

Không chịu GTGT, không nộp TNCN; toàn bộ số thuế sản đã khấu trừ là nộp thừa và được hoàn khi bạn đề nghị.

BƯỚC 1

Thông báo doanh thu thực tế năm

Mẫu 01/TKN-CNKD (Phụ lục I TT 89/2026), hạn 31/01 năm sau. Chỉ thông báo doanh thu, không khai số thuế GTGT, TNCN phải nộp.

NĐ 68/2026, Điều 8 K1 điểm a; TT 89/2026, Điều 99 K5

BƯỚC 2

Đề nghị xử lý số thuế sản đã khấu trừ

Toàn bộ số sản đã nộp thay là nộp thừa → chọn hoàn trả hoặc bù trừ ở phần đề nghị xử lý khoản nộp thừa của tờ khai.

NĐ 68/2026, Điều 12 K1

BƯỚC 3

Nộp đúng nơi, bằng phương thức điện tử

Thông báo doanh thu: CQT quản lý trụ sở; chỉ bán online, không có địa điểm kinh doanh → CQT nơi cư trú. Hồ sơ hoàn: CQT nơi đăng ký thuế hoặc nơi cư trú.

NĐ 68/2026, Điều 8 K4 điểm a, b, c; TT 89/2026, Điều 55 K4

LƯU Ý

Câu chữ NĐ 68 không miễn thông báo doanh thu cho người chỉ bán trên sản → nên nộp. Nếu CQT quản lý hướng dẫn khác, làm theo văn bản của CQT.

60 triệu

Affiliate 600 triệu/năm qua sản: toàn bộ số thuế sản đã khấu trừ được hoàn (xem ví dụ 2).

Mới ra kinh doanh trong 6 tháng đầu năm

Thông báo doanh thu đến 30/6 trước 31/7; 6 tháng cuối trước 31/01 năm sau.

NĐ 68/2026, Điều 9 K1

Doanh thu lũy kế vượt 1 tỷ trong năm

Khai thuế từ quý vượt; đăng ký HĐĐT trong 30 ngày từ cuối kỳ đó.

NĐ 68/2026, Điều 8 K1 điểm a, K5 điểm c

Căn cứ: NĐ 68/2026/NĐ-CP (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP), Điều 8 K1 điểm a, K4, K5 điểm c, Điều 9 K1, Điều 12 K1, K5; TT 89/2026/TT-BTC, Điều 55 K4, Điều 99 K5.

NHÓM B — TRÊN 1 TỶ ĐẾN 3 TỶ (% DOANH THU)

GTGT sàn khấu trừ đủ; TNCN bị khấu trừ thừa vì sàn không trừ mức 1 tỷ được miễn.



GTGT = tỷ lệ % × toàn bộ doanh thu
→ Sàn khấu trừ đúng, không phát sinh thừa.



TNCN = tỷ lệ % × (doanh thu – 1 tỷ)
→ Sàn khấu trừ trên toàn bộ doanh thu → bị khấu trừ thừa.

TNCN BỊ KHẤU TRỪ THỪA MỖI NĂM (100% QUA SÀN)

5 tr

Hàng hoá 0,5%

20 tr

Dịch vụ 2%

50 tr

Affiliate 5%

= 1 tỷ × tỷ lệ TNCN của nhóm ngành

BƯỚC 1 Khai theo quý

Mẫu 01/CNKD, kê khai cả doanh thu trên sàn. Hạn: ngày cuối tháng đầu quý sau.

ND 68/2026, Điều 8 K1 điểm b, K3 điểm a, Điều 10 K2 điểm a

BƯỚC 2 Cuối năm: đề nghị hoàn

Mẫu 01/TKN-CNKD, ô “nộp TNCN theo % doanh thu đề nghị hoàn thuế”.

TT 18/2026, Điều 5 K1; TT 89/2026, Điều 99 K5

BƯỚC 3 Hoá đơn điện tử

Doanh thu trên 1 tỷ: dùng HĐĐT có mã của CQT hoặc khởi tạo từ máy tính tiền.

ND 68/2026, Điều 8 K5 điểm a; ND 254/2026, Điều 6 K1 điểm d

CẦN XÁC NHẬN VỚI CƠ QUAN THUẾ

Nếu 100% doanh thu đã qua sàn khấu trừ: Điều 8 K1 điểm b vẫn dẫn tới khai quý theo Điều 10; chưa thấy văn bản miễn → nên xác nhận với cơ quan thuế quản lý.

Căn cứ: Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm a; ND 68/2026/ND-CP (sửa bởi ND 141/2026/ND-CP), Điều 3 K2, Điều 4 K3, Điều 8 K1 điểm b, K3 điểm a, K5 điểm a, Điều 10 K2 điểm a; TT 18/2026/TT-BTC, Điều 5 K1.

NHÓM C — TRÊN 3 TỶ HOẶC CHỌN TÍNH TRÊN THU NHẬP

TNCN = (doanh thu – chi phí) × 15–20%; quyết toán năm và trừ số thuế sản đã nộp thay.

THUẾ SUẤT TNCN TRÊN THU NHẬP TÍNH THUẾ

DOANH THU NĂM	THUẾ SUẤT
Trên 1 tỷ đến 3 tỷ (nếu chọn)	15%
Trên 3 tỷ đến 50 tỷ	17%
Trên 50 tỷ	20%

Thu nhập tính thuế = doanh thu – chi phí liên quan có đủ hoá đơn, chứng từ; khoản thanh toán từ 5 triệu phải không dùng tiền mặt.

Bắt buộc khi doanh thu trên 3 tỷ; từ 1–3 tỷ được chọn; đã chọn thì giữ ổn định 2 năm liên tục.

NĐ 68/2026, Điều 4 K5 điểm a, b, d; Điều 6 K1



Giữ sổ kế toán; cung cấp sổ, hoá đơn, phần mềm bán hàng khi CQT kiểm tra (Điều 13 K5, K6 NĐ 68).

QUY TRÌNH KHAI VÀ QUYẾT TOÁN

Hàng quý

Khai 01/CNKD: GTGT và tạm nộp TNCN — theo quý; theo tháng nếu doanh thu năm trên 50 tỷ.

NĐ 68/2026, Điều 10 K1, K2 điểm b

Hết năm

Quyết toán TNCN: mẫu 02/CNKD-TNCN-QTT, hạn 31/03 năm sau.

NĐ 68/2026, Điều 8 K3 điểm c

Trừ thuế sản đã nộp

Số TNCN sản đã khấu trừ, nộp thay được trừ vào số phải nộp khi quyết toán.

NĐ 68/2026, Điều 11 K3

Xử lý chênh lệch

Tạm nộp thiếu: nộp bổ sung, không tính tiền chậm nộp. Nộp thừa: hoàn hoặc bù trừ.

NĐ 68/2026, Điều 10 K2 điểm b; Điều 12

Căn cứ: Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K2; NĐ 68/2026/NĐ-CP (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP), Điều 4 K5, Điều 6 K1, Điều 8 K3 điểm c, Điều 10, Điều 11 K3, Điều 12, Điều 13 K5, K6.

NHÓM D — PHẦN SÀN KHÔNG KHẤU TRỪ: TỰ KHAI

Áp dụng cùng nhóm A, B hoặc C — doanh thu ngoài sàn và các khoản thuế khác luôn tự khai.

DOANH THU, KHOẢN THUẾ PHẢI TỰ KHAI



Bán tại cửa hàng, quầy, chợ

Doanh thu tại địa điểm kinh doanh cố định



Website, mạng xã hội tự thu tiền

Nền tảng không tham gia thanh toán

NĐ 68/2026, Điều 11 K2



Hoa hồng affiliate trả trực tiếp

Nhãn hàng, agency trả ngoài sàn

NĐ 253/2026, Điều 67 K4 điểm a, K5



Thuế TTĐB, BVMT, tài nguyên, phí BVMT

Tự khai kể cả khi bán trên sàn

NĐ 68/2026, Điều 13 K7

NGHĨA VỤ CHUNG KHI BÁN TRÊN SÀN



Cung cấp MST / số định danh cho sàn

Kèm thông tin xác định nghĩa vụ thuế

NĐ 68/2026, Điều 13 K8



Thông báo số tài khoản, ví điện tử

Mẫu 01/BK-STK

NĐ 68/2026, Điều 13 K4; TT 18/2026, Điều 4 K1 điểm d



Sổ kế toán, hoá đơn

Lưu giữ, cung cấp khi CQT kiểm tra

NĐ 68/2026, Điều 13 K5, K6



Nơi khai khi chỉ bán online

CQT nơi cư trú nếu không có địa điểm kinh doanh

NĐ 68/2026, Điều 8 K4 điểm c

Căn cứ: NĐ 68/2026/NĐ-CP, Điều 8 K4 điểm c, Điều 11 K2, Điều 13 K4–K8; NĐ 253/2026/NĐ-CP, Điều 67 K4 điểm a, K5; TT 18/2026/TT-BTC, Điều 4 K1 điểm d.

VÍ DỤ TÍNH

Bán hàng hoá 2 tỷ, toàn bộ qua sàn
Affiliate 600 triệu và 2 tỷ hoa hồng/năm
Vừa bán tại cửa hàng vừa bán trên sàn

04

VÍ DỤ 1 — BÁN HÀNG HOÁ 2 TỶ, 100% QUA SÀN

Hệ kinh doanh bán hàng hoá, doanh thu 2.000 triệu/năm, toàn bộ qua sàn có chức năng thanh toán, nộp TNCN theo % doanh thu.

KHOẢN	GTGT (1%)	TNCN (0,5%)
Sàn đã khấu trừ	20	10
Cách tính số phải nộp	$1\% \times 2.000$	$0,5\% \times (2.000 - 1.000)$
Thực phải nộp	20	5
Chênh lệch	0	Thừa 5

Đơn vị: triệu đồng

VIỆC PHẢI LÀM

- Khai quý mẫu 01/CNKD (gộp doanh thu sàn); dùng HĐĐT có mã của CQT hoặc từ máy tính tiền.
- Cuối năm: mẫu 01/TKN-CNKD đề nghị hoàn 5 triệu TNCN.

KẾT QUẢ

5 triệu

TNCN bị khấu trừ thừa — chỉ lấy lại được khi bạn tự đề nghị hoàn.

Giả định: tỷ lệ % theo Luật, chưa áp giảm 20% GTGT (NĐ 174/2025); không có đơn huỷ, trả hàng.

Căn cứ: Luật GTGT 48/2024/QH15, Điều 12 K2 điểm b1; Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm a, b; NĐ 68/2026/NĐ-CP (sửa bởi NĐ 141/2026/NĐ-CP), Điều 3 K2, Điều 4 K3, Điều 12 K3.

VÍ DỤ 2 — AFFILIATE NHẬN HOA HỒNG QUA SÀN

So sánh hai mức hoa hồng: 600 triệu (nhóm A) và 2 tỷ (nhóm B), toàn bộ chi trả qua sàn.

600 TRIỆU/NĂM

NHÓM A

	GTGT 5%	TNCN 5%
Sàn đã khấu trừ	30	30
Thực phải nộp	0	0
Được hoàn	30	30

Hoàn 60 triệu

Đơn vị: triệu đồng

2 TỶ/NĂM

NHÓM B

	GTGT 5%	TNCN 5%
Sàn đã khấu trừ	100	100
Thực phải nộp	100	50*
Được hoàn	0	50

Hoàn 50 triệu

Đơn vị: triệu đồng · * 5% × (2.000 – 1.000)

Giả định: toàn bộ hoa hồng chi trả qua sàn có chức năng thanh toán; nộp TNCN theo % doanh thu. TNCN 5% theo CV 7403; GTGT 5% theo Luật (suy luận nhóm dịch vụ; nếu được giảm 20% là 4%).

Căn cứ: Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm a, đ; Luật GTGT 48/2024/QH15, Điều 12 K2 điểm b2; ND 68/2026/ND-CP (sửa bởi ND 141/2026/ND-CP), Điều 3, 4, Điều 12 K1, K3; CV 7403/CT-TMĐT.

VÍ DỤ 3 — VỪA BÁN TẠI CỬA HÀNG VỪA BÁN TRÊN SÀN

Hệ kinh doanh bán hàng hoá, tổng doanh thu 2.300 triệu/năm, nộp TNCN theo % doanh thu.

Cửa hàng **800 tr**

+

Sàn TMĐT **1.500 tr**

=

Tổng **2.300 tr > 1 tỷ**

THUẾ	PHẢI NỘP CẢ NĂM	SÀN ĐÃ KHẤU TRỪ	BẠN TỰ NỘP	THỪA → HOÀN
GTGT 1%	23 (1% × 2.300)	15	8	0
TNCN 0,5%	6,5 (0,5% × 1.300)	7,5	0	1

Đơn vị: triệu đồng

GIẢI THÍCH

- GTGT tính trên toàn bộ 2.300 tr vì tổng doanh thu trên 1 tỷ → phần cửa hàng 800 tr tự khai, nộp 8 tr.
- TNCN cả năm 6,5 tr nhưng sàn đã khấu trừ 7,5 tr → không nộp thêm cho cửa hàng, đề nghị hoàn 1 tr.



MẸO KHI KHAI QUÝ

Áp mức trừ 1 tỷ cho doanh thu cửa hàng trước → không phải tạm nộp TNCN phần cửa hàng (Điều 4 K3 ND 68: chọn phương án có lợi nhất).

Lưu ý: nên xác nhận với CQT việc coi kênh sàn là một “địa điểm kinh doanh”.

Căn cứ: Luật GTGT 48/2024/QH15, Điều 12 K2 điểm b1; Luật TNCN 109/2025/QH15, Điều 7 K3 điểm a, b; ND 68/2026/ND-CP (sửa bởi ND 141/2026/ND-CP), Điều 3 K2, Điều 4 K3, Điều 8 K1 điểm b, Điều 12 K3.

HOÁ ĐƠN, LỊCH HẠN & CHECKLIST

Hoá đơn điện tử khi bán qua sàn

Lịch hạn nộp kỳ tính thuế 2026, checklist trước khi nộp

Bốn điểm cần xác nhận với cơ quan thuế

05

HOÁ ĐƠN: KHẤU TRỪ THUẾ KHÔNG THAY HOÁ ĐƠN

Khấu trừ, nộp thay là trách nhiệm của sàn; lập và giao hoá đơn là nghĩa vụ của người bán khi thuộc diện dùng HĐĐT.



Khi nào bắt buộc HĐĐT

Doanh thu năm trên 1 tỷ, hoặc bán tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng → HĐĐT có mã của CQT hoặc khởi tạo từ máy tính tiền.

Đăng ký trong 30 ngày từ cuối kỳ có doanh thu lũy kế trên 1 tỷ. Từ 1 tỷ trở xuống: được tự nguyện đăng ký.

NĐ 254/2026, Điều 6 K1 điểm d; NĐ 68/2026 (sửa bởi NĐ 141/2026), Điều 8 K5 điểm a–c



Bán qua sàn

Bạn có quyền yêu cầu sàn cung cấp thông tin người mua, giao dịch, thời điểm giao hàng, trạng thái hoàn tất đơn để lập hoá đơn.

Có thể uỷ nhiệm sàn lập hoá đơn: hai bên thông báo CQT, niêm yết việc uỷ nhiệm trên gian hàng.

NĐ 254/2026, Điều 17 K1 điểm c, Điều 19; TT 91/2026, Điều 9



Affiliate làm cho doanh nghiệp

Để doanh nghiệp tính chi phí: affiliate doanh thu trên 1 tỷ → dùng hoá đơn của affiliate.

Dưới ngưỡng → chứng từ chi trả + bảng kê do người đại diện doanh nghiệp ký; từ 5 triệu/ngày/người phải thanh toán không dùng tiền mặt.

CV 7403/CT-TMĐT mục 3; NĐ 320/2025, Điều 9 K1 điểm b



Khấu trừ, nộp thay thuế là trách nhiệm của sàn; lập và giao hoá đơn là nghĩa vụ của người bán khi thuộc diện dùng HĐĐT (Điều 17 K2 điểm a NĐ 254/2026).

LỊCH HẠN NỘP CHO KỲ TÍNH THUẾ 2026

Hạn luật trùng ngày nghỉ được lùi sang ngày làm việc liền kề sau đó (Điều 3 K7 ND 252/2026).

02/11/2026

01/02/2027

31/03/2027

Sau khi hết năm

Tờ khai quý III/2026

Mẫu 01/CNKD — nhóm B, C (kèm phần tự khai nhóm D). Hạn luật 31/10 rơi thứ Bảy.

Quý IV/2026 + thông báo doanh thu năm

01/CNKD (nhóm B, C); 01/TKN-CNKD (nhóm A, kèm đề nghị hoàn). Hạn luật 31/01 rơi Chủ nhật.

Quyết toán TNCN năm 2026

Mẫu 02/CNKD-TNCN-QTT — nhóm C. Thuế sản đã khấu trừ được trừ.

Đề nghị hoàn TNCN thừa

Nhóm B: mẫu 01/TKN-CNKD. Đối chiếu số đã khấu trừ trên tài khoản thuế điện tử trước khi nộp.

NỘP ĐIỆN TỬ

Giao dịch thuế điện tử 24/7, kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết; hồ sơ ký gửi thành công trong ngày được tính là nộp trong ngày (Điều 11 K1 điểm a TT 89/2026).

Căn cứ: ND 252/2026/ND-CP, Điều 3 K7; ND 68/2026/ND-CP (sửa bởi ND 141/2026/ND-CP), Điều 8 K1 điểm a, K3 điểm a, c; TT 89/2026/TT-BTC, Điều 11 K1 điểm a.

CHECKLIST TRƯỚC KHI NỘP & LỖI THƯỜNG GẶP

Rà 6 việc chuẩn bị và tránh 6 lỗi hay gặp khi kê khai doanh thu bán qua sàn.

CHUẨN BỊ

- ✓ Xuất báo cáo doanh thu từng sàn theo tháng, quý; tách theo nhóm ngành
- ✓ Đối chiếu số thuế sàn đã khấu trừ với tài khoản thuế điện tử
- ✓ Cộng doanh thu ngoài sàn: cửa hàng, web, mạng xã hội, nhận trả trực tiếp
- ✓ Lưu chứng từ đơn hủy, trả hàng và chứng từ khấu trừ của sàn
- ✓ Kiểm tra MST / số định danh đã khai trên từng sàn
- ✓ Đã thông báo số tài khoản, ví điện tử (mẫu 01/BK-STK)

LỖI THƯỜNG GẶP

- ✗ Nghĩ sàn khấu trừ là xong, bỏ quên doanh thu ngoài sàn
- ✗ Không đề nghị hoàn → mất khoản thuế bị khấu trừ thừa
- ✗ Xét ngưỡng 1 tỷ riêng từng sàn thay vì cộng tất cả
- ✗ Áp sai tỷ lệ: affiliate là 5% TNCN, không phải 2% dịch vụ
- ✗ Doanh thu vượt 1 tỷ nhưng chưa đăng ký HĐĐT
- ✗ Dùng mẫu, căn cứ của ND 117/2025 đã hết hiệu lực

ĐIỂM CHƯA RÕ — NÊN XÁC NHẬN VỚI CƠ QUAN THUẾ

Bốn vấn đề văn bản chưa quy định rõ; nên hỏi Chi cục Thuế TMĐT hoặc Thuế cơ sở quản lý trước khi tư vấn chắc chắn.

01

Chỉ bán trên sàn, ≤ 1 tỷ: có phải thông báo doanh thu?

Điều 8 K1 điểm a NĐ 68 không có ngoại lệ → khuyến nghị vẫn nộp, kèm đề nghị hoàn.

02

Chỉ bán trên sàn, 1–3 tỷ: có phải tờ khai quý?

Điều 8 K1 điểm b dẫn tới Điều 10 → có. Cục Thuế từng phát biểu là không cần (01/2026, theo dự thảo) — chưa thấy trong văn bản chính thức.

03

Sàn có áp giảm 20% tỷ lệ GTGT khi khấu trừ?

NĐ 174/2025 gắn mức giảm với việc xuất hoá đơn → đối chiếu chứng từ khấu trừ, hỏi CQT nếu sàn chưa áp.

04

Phân bổ mức trừ 1 tỷ giữa cửa hàng và sàn?

Điều 4 K3 NĐ 68 cho chọn ngành nghề, địa điểm có lợi nhất; chưa rõ “kênh sàn” có được coi là địa điểm.

VỀ NGUỒN THAM KHẢO

CV 7403/CT-TMĐT là công văn trả lời, không phải văn bản quy phạm pháp luật. CV dẫn “khoản 14 Điều 3”, nhưng định nghĩa dịch vụ tiếp thị liên kết nằm ở khoản 12 Điều 3 Luật TMĐT 122/2025/QH15.

5 ĐIỀU CẦN NHỚ

Tóm tắt để tư vấn nhanh cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng và làm affiliate trên sàn.

01 Sàn khấu trừ từ đồng đầu tiên và không trừ mức 1 tỷ — đã khấu trừ chưa có nghĩa là xong.

02 Ngưỡng 1 tỷ tính trên tổng doanh thu năm của mọi kênh, kể cả hoa hồng affiliate.

03 Từ 1 tỷ trở xuống: thông báo doanh thu năm và đề nghị hoàn toàn bộ số thuế sàn đã khấu trừ.

04 Trên 1 tỷ: tự khai phần ngoài sàn, đề nghị hoàn TNCN thừa, dùng hoá đơn điện tử.

05 Trên 3 tỷ hoặc chọn tính trên thu nhập: quyết toán năm, trừ số thuế sàn đã nộp thay.



HILO ĐỒNG HÀNH

Hỗ trợ hệ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn từ hoá đơn đến chữ ký số

01

Hilo-Invoice — hoá đơn điện tử

Phát hành, truyền nhận, lưu trữ HĐĐT có mã của CQT khi doanh thu năm vượt 1 tỷ

02

Hilo-CA — chữ ký số công cộng

USB Token, ký số từ xa; dùng cho hoá đơn, tờ khai thuế điện tử

03

Hỗ trợ nghiệp vụ

Giải đáp hoá đơn, kê khai khi bán qua sàn — hotline 1900 2929 62

HKD

TRẦN TRỌNG CẨM ƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ T-VAN HILO · MST: 0106713804

Nguyễn Văn Bảy — Quản lý dự án (Project Manager)
(+84) 876 687 789 · baynv@hilo.com.vn
Hotline 1900 2929 62 · www.hilo.com.vn

Trụ sở chính: Số 18 Đoàn Trần Nghiệp, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội · VP TP.HCM: BH4, Block B, Sky Center, 5B Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hoà

Căn cứ pháp lý cập nhật đến 15/10/2026; nội dung pháp lý mang tính tham khảo, không thay thế ý kiến của cơ quan thuế có thẩm quyền.